

TƯ DUY CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ QUÁ TRÌNH XÃ HỘI HOÁ CÁ NHÂN

Phạm Quyết

Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn.

Trong khoa học xã hội, xã hội hoá cá nhân được coi là quá trình làm chuyển biến con người từ thực thể sinh học thành thực thể xã hội, quá trình hội nhập của cá nhân vào đời sống xã hội. Đó là quá trình hình thành nhân cách, trong đó xảy ra sự cọ sát và thích ứng của cá nhân với các giá trị, chuẩn mực và các khuôn mẫu hành vi xã hội, qua đó cá nhân duy trì được khả năng hoạt động xã hội. Trong quá trình xã hội hoá, sự tác động của xã hội lên cá nhân, nhất là sự tác động có định hướng, có hoạch định (thường được coi là giáo dục) và ngược lại liên tục được thực hiện. Xã hội hoá được thể hiện như một trong những mối quan hệ cơ bản của xã hội - mối quan hệ giữa con người và xã hội.

1) Về bản chất của quá trình xã hội hoá

Trong quan niệm của Hồ Chí Minh, con người ta khi mới sinh ra vốn là tốt cả, nhưng sau do ảnh hưởng của môi trường sống và do sự phấn đấu, rèn luyện của mỗi cá nhân mà hình thành những con người thiện, ác khác nhau. Câu nói của người xưa trong *Tam tự kinh*: “Nhân chi sơ, tính bản thiện” đã từng được Hồ Chí Minh nhắc lại nhiều lần trong các bài viết, bài nói chuyện. Theo Hồ Chí Minh, trong xã hội luôn có thiện và có ác, trong bản thân mỗi con người cũng có thiện và ác. Cái ác có là do ảnh hưởng của xã hội và sự cải tạo của mỗi người. Đối với mỗi chúng ta, sống trong xã hội mới nhưng cái ác vẫn còn là do bị ảnh hưởng những tàn dư của xã hội cũ. Hồ Chí Minh viết: “Bản thân chúng ta đều chịu ảnh hưởng của xã hội cũ hoặc nhiều hoặc ít. Cho nên trong người chúng ta hoặc nhiều hoặc ít không tránh khỏi có cái ác, như tự đại, tự kiêu, tự tư, tự lợi”. Nhưng cũng do sự tác động của xã hội, của chế độ mới, cùng sự cố gắng vươn lên của mỗi người thì cái ác sẽ mất dần. “Với sự giúp đỡ của Đảng và Chính phủ, sự cố gắng học tập và cải tạo của mọi người, thì cái ác trong mình chúng ta càng ngày càng hết, cái thiện càng ngày càng tăng” (Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Tập 8, tr. 277).

Theo Hồ Chí Minh chính sự tác động, sự giáo dục của xã hội cùng với khả năng và sự tiếp nhận của mỗi cá nhân đối với tác động đó đã làm nên bản chất thiện ác của mỗi con người trong xã hội. Có thể nói đây cũng chính là quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về bản chất quá trình xã hội hoá cá nhân. Đó là quá trình tương tác qua lại liên tục giữa một bên là xã hội và một bên là cá nhân. Hồ Chí Minh không hoàn toàn tuyệt đối hoá vai trò tác động của xã hội hay vai trò tiếp nhận của cá nhân trong quá trình này. Điều quan trọng, tùy từng điều kiện cụ thể với từng cá nhân cụ thể, mà vai trò đó được thể hiện ở các mức độ khác nhau.

Khi nói về sự tác động của xã hội, Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh đến vai trò giáo dục của xã hội, nhất là với lớp người trẻ. Hồ Chí Minh cho rằng để mỗi con người trở thành một người thiện, một công dân tốt, có ích cho xã hội thì sự tác động của xã hội, đặc biệt là quá trình giáo dục có một ý nghĩa thật to lớn. Có lẽ, nội dung bài thơ *Nửa đêm trong Nhật ký trong tù* đã thể hiện đầy đủ nhất những suy nghĩ của Hồ Chí Minh về tác động của xã hội và vai trò giáo dục trong quá trình xã hội hoá:

“Ngủ thì ai cũng như lương thiện
Tỉnh dậy phân ra kẻ dữ hiền
Hiền, dữ phải đâu là tính sẵn
Phần nhiều do giáo dục mà nên”

(Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Tập 3, tr. 383)

Kẻ hiền, người dữ trên đời đều không phải khi sinh ra đã là như thế, mà đó là kết quả của sự giáo dục xã hội: *Phần nhiều do giáo dục mà nên*. Quan điểm này cũng hướng đến mục tiêu: nếu xã hội chúng ta muốn có nhiều người hiền tài, hạn chế những điều ác, thì xã hội cần quan tâm đến việc giáo dục, đến việc đào tạo thế hệ mai sau.

Cũng hoàn toàn không phải ngẫu nhiên mà trong bài nói chuyện tại lớp học chính trị các giáo viên cấp II, cấp III toàn miền Bắc tháng 9 năm 1958, Hồ Chí Minh đã sử dụng thuật ngữ “trồng người”: “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người. Chúng ta phải đào tạo ra những công dân tốt và cán bộ tốt cho nước nhà” (Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Tập 9, tr. 222). Điều này có nghĩa, xã hội muốn có công dân tốt thì cần vun trồng, săn sóc, chăm bón đầy đủ cho thế hệ sau, như chúng ta chăm bón cho cây non. Tuy nhiên, nếu chăm bón, vun trồng cho cây non chúng ta mới hướng đến lợi ích của mười năm, còn nếu chăm bón, vun trồng cho con người là chúng ta đã hướng đến lợi ích của xã hội, của dân tộc hơn mười lần như thế.

Có thể thấy, Hồ Chí Minh đã đánh giá rất cao vai trò tác động từ phía xã hội trong quá trình xã hội hoá cá nhân. Nhưng, không chỉ dừng lại ở đó, Hồ Chí

Mình cũng luôn luôn nhấn mạnh vai trò đặc biệt quan trọng tính chủ động của cá nhân trong quá trình tự học tập, tự rèn luyện, tu dưỡng để vươn lên nắm bắt tri thức, kinh nghiệm sống của xã hội, để hình thành, phát triển và hoàn thiện nhân cách của con người. Hồ Chí Minh từng nói: “Về cách học, phải lấy tự học làm cốt”. Trong quan niệm của Hồ Chí Minh có sự kết hợp chặt chẽ cả hai mặt của quá trình xã hội hoá: xã hội chủ động tác động đến cá nhân và cá nhân cũng cần chủ động trong việc tự rèn luyện, tự học tập để vươn lên. Chỉ khi cá nhân ý thức được việc tự học tập để vươn lên thì quá trình xã hội hoá mới có kết quả tốt.

Trong các công trình của Hồ Chí Minh, vai trò của cá nhân với việc tự học tập, tu dưỡng, rèn luyện để vươn lên được thể hiện rõ nhất qua bài thơ *Nghe tiếng giã gạo*:

“Gạo đem vào giã bao đau đớn
Gạo giã xong rồi trắng tựa bông
Sống ở trên đời người cũng vậy
Gian nan rèn luyện mới thành công”

(Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Tập 3, tr. 350).

Quá trình rèn luyện, tu dưỡng bản thân là quá trình đầy gian nan thử thách, song chỉ có như vậy con người mới có thể vươn lên, mới có thể thành công. Như vậy, trong quá trình xã hội hoá, không chỉ xã hội biết phát huy vai trò giáo dục của mình, mà cá nhân phải biết tự tu dưỡng và hơn thế, tự học hỏi từ xã hội để vươn lên. Cả hai chiều cạnh này đều rất quan trọng, không thể thiếu được chiều cạnh nào.

2) Về các đặc trưng của quá trình xã hội hoá

Xã hội hoá là *quá trình tác động đa chiều trong sự học hỏi lẫn nhau*. Đó là quá trình tương tác qua lại giữa cá nhân với xã hội. Cá nhân tác động đến người khác và có thể học hỏi ở tất cả những người khác, đến lượt mình, người khác lại tác động đến cá nhân qua hành vi và cách ứng xử của mình. Vì vậy, trong giáo dục, thế hệ đi trước không những chỉ dạy bảo, chỉ dẫn, mà luôn luôn phải thể hiện như một tấm gương tốt để thế hệ đi sau bắt chước và học tập. Nhận thức rất rõ điều này, nên đối với các thế hệ đi trước, Hồ Chí Minh luôn căn dặn “Trong công tác và trong sinh hoạt, chúng ta đều cố gắng làm gương mẫu”, hoặc “Bố mẹ, thầy giáo và người lớn phải cùng nhau phụ trách; trước hết là phải làm gương mẫu cho các em trong mọi việc” (Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Tập 8, tr. 74).

Dưới góc độ khoa học xã hội, *xã hội hoá là một quá trình diễn ra thường xuyên liên tục* trong suốt cuộc đời của một con người. Điều này có nghĩa trong cuộc sống, chúng ta phải liên tục học tập, thường xuyên trau dồi kiến thức, để bắt kịp với sự phát triển của xã hội. Trong tư duy của Hồ Chí

Minh đặc trưng này của quá trình xã hội hoá đã được thể hiện rất đầy đủ. Không phải ngẫu nhiên mà trong các bài viết của mình, Người đã nhiều lần nhắc lại câu nói của Lênin: “Học, học nữa, học mãi”, cùng với câu nói của Khổng Tử: “Học không biết chán, dạy không biết mỏi”. Hồ Chí Minh từng viết: “Cụ Khổng Tử, cụ Lênin không phải vì hai cụ biết hết mọi việc, làm được hết mọi việc, mà vì hai cụ... luôn luôn học hỏi... Lời cụ Lênin thường nhắc nhở mọi người là: “Học, học nữa, học mãi và phải học hỏi quần chúng” (Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Tập 5, tr. 514).

Như vậy, đối với Hồ Chí Minh bẻ học là vô bờ, càng học càng trở nên hoàn thiện hơn, tốt hơn. “Việc học không bao giờ cùng. Học mãi để tiến bộ mãi. Càng tiến bộ càng thấy cần phải học thêm”. Tư tưởng “học hỏi là một việc phải tiếp tục suốt đời” của Hồ Chí Minh phù hợp với yêu cầu, diễn tiến của chính quá trình xã hội hoá. Đó là quá trình diễn ra liên tục từ khi người ta được sinh ra cho đến lúc từ già cõi đời và ban đầu nên học những điều đơn giản nhất “là học biết chữ, học làm tính”, rồi sau đó mới học đến những cái khác “Việc thế giới rất nhiều, học không bao giờ hết. Người có học mới có tiến bộ. Càng học càng tiến bộ” (Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Tập 5, tr. 100).

Một đặc trưng quan trọng khác của quá trình xã hội hoá là *tính quyết định xã hội của quá trình xã hội hoá*. Trong tư duy của Hồ Chí Minh, đặc trưng này cũng được thể hiện rất đậm nét. Với Hồ Chí Minh, nội dung, phương pháp của xã hội hoá luôn bị chi phối bởi chính chế độ xã hội mà trong đó quá trình xã hội hoá xảy ra. Nếu trong khoa học xã hội, hệ thống giáo dục được coi như một trong những môi trường xã hội hoá chính thức quan trọng, thì theo Hồ Chí Minh, ở mỗi chế độ xã hội, hệ thống này lại có đặc trưng riêng của mình. Ví như giáo dục trong chế độ ta khác biệt với giáo dục trong chế độ phong kiến trước đây. Vì, mục đích giáo dục của chúng ta hiện nay cũng đã hoàn toàn khác trước. Hồ Chí Minh viết: “Bây giờ nhiệm vụ giáo dục khác trước... Mục đích giáo dục bây giờ là phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, đào tạo lớp người lớp cán bộ mới” (Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Tập 8, tr. 183).

Trong cùng một chế độ xã hội, nội dung của giáo dục cũng phải phù hợp với những điều kiện, hoàn cảnh cụ thể trong từng giai đoạn phát triển của đất nước. Không thể cứng nhắc, vội vã.

Hơn nữa, trong xã hội ta, để tạo nên con người mới toàn diện “vừa hồng vừa chuyên” đáp ứng công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, nội dung và phương pháp giáo dục và học tập phải được thay đổi rất nhiều so với trước đây. Về nội dung “tri thức phải dễ hiểu, dễ nhớ, mau học... Phải chú trọng đủ các mặt: đạo đức cách mạng, giác ngộ xã hội chủ nghĩa, văn hoá, kỹ thuật, lao động sản xuất”.

Theo Hồ Chí Minh, cá nhân có thể học hỏi tri thức văn hoá, khoa học, kinh nghiệm trong nhà trường, trong đời sống hàng ngày, học những người đồng nghiệp, những người xung quanh. Điều đó cũng thể hiện tính đa dạng của môi trường xã hội hoá mà cá nhân có thể tiếp cận và lĩnh hội các tri thức và kinh nghiệm sống có ích cho mình.

Nguyên lý “học đi đôi với hành” luôn được Hồ Chủ tịch nhắc nhở mọi người và coi đó như một trong những đặc trưng quan trọng của giáo dục ở chế độ ta. Hồ Chí Minh từng căn dặn: một người tốt nghiệp đại học nếu chỉ có kiến thức sách vở không mà không biết gì về công việc thực tế, thì anh ta mới chỉ là trí thức một nửa. Người trí thức là cần biết mang khối kiến thức sách vở đó áp dụng vào thực tế để giải quyết các vấn đề do thực tế đặt ra. Điều đó cũng có nghĩa trong quá trình xã hội hoá cá nhân không đơn thuần chỉ biết học hỏi kinh nghiệm của xã hội, mà điều quan trọng còn phải biết sáng tạo ra các kinh nghiệm để tác động vào xã hội.

Rõ ràng, với Hồ Chí Minh việc học phải suốt đời. “Học để sửa chữa tư tưởng”, “Học để tu dưỡng đạo đức cách mạng”, “Học để tin tưởng”, “Học để hành”. Học phải sáng tạo để vận dụng vào thực tiễn, để cải tạo xã hội, để làm cho dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ và văn minh. Ý tưởng này của Hồ Chí Minh cũng chính là yêu cầu về *tính toàn diện* của quá trình xã hội hoá trong xã hội chúng ta hiện nay. Chỉ có thực hiện tốt yêu cầu này, chúng ta mới có thể tạo ra được những công dân của các lớp thế hệ nối tiếp vừa có đạo đức tốt, vừa giỏi chuyên môn, dám đương đầu với mọi thách thức của thực tế và của thời đại.

Như vậy, trong quan điểm của Hồ Chí Minh, xã hội hoá luôn mang đặc tính của thời đại, phù hợp với từng giai đoạn phát triển của một xã hội. Đối với xã hội ta, yêu cầu của xã hội hoá phải mang tính toàn diện, học phải đi đôi với hành, biết kết hợp lý luận với thực tiễn, biết học ở mọi nơi mọi lúc và học ngay trong cuộc sống hàng ngày. Học để có kiến thức và biết sử dụng kiến thức đó để sáng tạo ra các kinh nghiệm.

3) Về môi trường xã hội hoá

Các nhà khoa học xã hội khi nói về quá trình xã hội hoá cũng rất quan tâm đến môi trường xã hội hoá, nơi mà cá nhân có thể thực hiện các tương tác xã hội của mình, nhằm thu nhận và tái tạo những kinh nghiệm xã hội. Môi trường xã hội hoá cho các khả năng khác nhau để kinh nghiệm xã hội đến với cá nhân và chấp nhận sự hoà nhập xã hội của cá nhân. Người ta cũng đã nói nhiều đến các loại môi trường xã hội hoá theo các các nhóm xã hội mà trong đó cá nhân thực hiện các hoạt động sống của mình. Theo đó, các môi trường xã hội hoá quan trọng với cá nhân là: gia đình, nhà trường và các cơ quan, đoàn thể, các tổ chức xã hội, các nhóm sở thích v.v...

Trong quan niệm của Hồ Chí Minh, môi trường xã hội hoá có vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình hình thành nhân cách. Hồ Chí Minh thường nói về ba loại môi trường xã hội hoá có vai trò quyết định đến quá trình giáo dục thế hệ trẻ, đến sự hình thành con người mới, con người xã hội chủ nghĩa. Ba môi trường đó là: gia đình, nhà trường và xã hội.

Hồ Chí Minh cho rằng, trong việc chăm sóc giáo dục thế hệ trẻ, vai trò của gia đình là không thể thiếu được. Trẻ em ngoan hay hư gia đình có phần trách nhiệm lớn. Một số trường hợp trẻ em chỉ ngoan trong giờ học, ngoài giờ học thì hư, đó là do trách nhiệm của gia đình và xã hội. Vì vậy, Hồ Chí Minh khẳng định: “Trước hết các gia đình (tức là ông bà, cha mẹ, anh chị) phải làm thật tốt công việc ấy (công việc chăm sóc và giáo dục thiếu niên nhi đồng)” (Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Tập 12, tr. 467).

Trong việc giáo dục và đào tạo thế hệ sau, nhà trường luôn thể hiện được vai trò định hướng xã hội của mình. Nhà trường truyền đạt cho thế hệ sau những tri thức, giá trị, chuẩn mực chủ đạo của một xã hội. Đây là môi trường xã hội hoá chính thức có vai trò đặc biệt quan trọng với thế hệ trẻ trong xã hội hiện đại. Ý thức về vấn đề này, Hồ Chí Minh đã rất quan tâm đến vấn đề giáo dục nhà trường đối với thế hệ trẻ. Bởi lẽ, nhà trường, thầy cô giáo có trách nhiệm chăm lo dạy dỗ thế hệ sau thành người công dân tốt, người lao động tốt, người cán bộ tốt. Hồ Chí Minh giải thích: “Từ tiểu học, trung học cho đến đại học, là nơi rèn luyện nhi đồng và thanh niên. Óc của những người trẻ tuổi trong sạch như tấm lụa trắng. Nhuộm xanh thì nó sẽ xanh. Nhuộm đỏ thì nó sẽ đỏ. Vì vậy sự học tập ở trường có ảnh hưởng rất lớn cho tương lai của thanh niên tức là tương lai của nước nhà” (Theo Hà Trọng Nghĩa. *Minh triết Hồ Chí Minh về giáo dục*. 2003, tr. 5).

Trong cách nhìn nhận của Hồ Chí Minh, môi trường xã hội hoá thứ ba là xã hội. Đây là môi trường đa dạng, tác động đến cá nhân từ nhiều phía. Nếu được tổ chức tốt, môi trường này sẽ rất hữu ích cho sự hình thành và phát triển nhân cách. Hồ Chí Minh cho rằng, môi trường này trước hết là quần chúng nhân dân, là những người bình thường xung quanh mà chúng ta cần phải học. Trong một bài viết, Người đã từng đặt câu hỏi: “Bác xin hỏi các chú điều này: Con gái có cần phải học con trai, học anh em, chồng con mình không? Con trai có cần phải học con gái không?... Anh hùng chiến sỹ có cần phải học những người bình thường không? Cán bộ đảng viên có cần phải học quần chúng nhân dân không? Cấp trên có cần phải học cấp dưới không?” và kết luận: “Như vậy là các chú cũng đồng ý với Bác: Một người phải biết học nhiều người.” (Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Tập 12, tr. 550). Môi trường này còn bao gồm các cơ quan, đoàn thể, các tổ chức xã hội, các ngành, các cấp, các nhóm không chính thức v.v... có khả năng tác động đến cá nhân. Trong bài *Nâng cao trách nhiệm chăm*

sóc và giáo dục thiếu niên nhi đồng, Người chỉ rõ: “Các Đảng uỷ đường phố và hợp tác xã phải phụ trách chỉ đạo thiết thực và thường xuyên, Uỷ ban Thiếu niên nhi đồng, Đoàn thanh niên, ngành giáo dục và các ngành các đoàn thể phải có kế hoạch cụ thể chăm sóc, giáo dục các cháu ngày càng khoẻ mạnh và tiến bộ” (Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Tập 12, tr. 467).

Hồ Chí Minh cho rằng, trong việc giáo dục thế hệ trẻ, ba loại môi trường trên đều rất quan trọng, không thể thiếu một loại môi trường nào. Ngược lại, cũng không nên chỉ chú ý đến một hoặc hai loại môi trường nào đó mà bỏ qua các môi trường còn lại. Hồ Chí Minh viết: “Giáo dục nhà trường dù tốt mấy, nhưng thiếu giáo dục trong gia đình và ngoài xã hội thì kết quả cũng không hoàn toàn” (Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Tập 8, tr. 394).

Trong *Bài nói chuyện tại Đại hội Đảng bộ Hà Nội* tháng 2 năm 1961, khi chỉ ra nguyên nhân tình trạng một số trẻ em hư, Hồ Chí Minh cho rằng, đó là do không có sự kết hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội. Có thể mới chỉ coi trọng việc giáo dục ở nhà trường, còn gia đình và xã hội vẫn bị xem nhẹ.

Đồng thời với việc chỉ ra những thiếu sót của các cấp các ngành trong việc giáo dục trẻ em khi không kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục gia đình, nhà trường và xã hội, Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh và căn dặn mọi người hãy làm tốt hơn nữa công việc này. Trong bài viết với tiêu đề: *1 - 6* (năm 1956), Hồ Chí Minh cho rằng, chính sự phối hợp tốt giữa giáo dục gia đình, nhà trường và xã hội sẽ làm thiếu nhi tự hào về Tổ quốc hơn, yêu lao động hơn, mau tiến bộ hơn, và chắc chắn mai sau họ sẽ trở thành những công dân tốt của đất nước.

Tóm lại, trong tư duy của Hồ Chủ tịch, môi trường xã hội hoá là khá đa dạng, song có thể nói về ba môi trường chủ yếu: gia đình, nhà trường và xã hội. Các yếu tố môi trường này đều có vai trò không thể thiếu trong quá trình giáo dục xã hội hoá thế hệ tương lai. Vì vậy, chúng ta không thể nhấn mạnh hoặc xem nhẹ môi trường nào. Điều quan trọng là cần biết kết hợp chặt chẽ giữa ba môi trường trên, cần xem đó là công việc chung của cả gia đình, nhà trường và xã hội.

Tài liệu tham khảo

1. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Tập 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000.
2. Đoàn Nam Đàn. *Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên*. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002.
3. Hà Trọng Nghĩa. *Minh triết Hồ Chí Minh về giáo dục*. Báo Giáo dục và Thời đại số 134, ngày 8/ 1 năm 2003.